



INSTITUTE FOR BRAND  
AND COMPETITIVENESS  
STRATEGY

VIBIZ.VN  
Vietnam Business Monitor

# **BÁO CÁO NGÀNH TRỒNG TRỌT TẠI VIỆT NAM NĂM 2017**

# I. Tổng quan ngành trồng trọt Việt Nam hiện nay

Ngành trồng trọt là ngành sản xuất chủ yếu của sản xuất nông nghiệp. Ở nước ta hàng năm ngành trồng trọt còn **chiếm tới 75% giá trị sản lượng nông nghiệp** (theo nghĩa hẹp). Sự phát triển ngành trồng trọt có ý nghĩa kinh tế rất to lớn.

Ngành trồng trọt là ngành sản xuất và cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người. Phát triển ngành trồng trọt sẽ nâng cao mức sản xuất và tiêu dùng lương thực, thực phẩm bình quân trên đầu người, tạo cơ sở phát triển nhanh một nền nông nghiệp toàn diện.

Ngành trồng trọt của nước ta có nhiều tiềm năng lớn để phát triển, điều đó được thể hiện trên các mặt sau:

Mặc dù quỹ ruộng đất để phát triển ngành trồng trọt không nhiều, bình quân ruộng đất trên đầu người thấp và có xu hướng giảm do tác động của quá trình công nghiệp hoá và đô thị hoá. Tuy nhiên ngành trồng trọt của nước ta vẫn còn khả năng mở rộng diện tích gieo trồng cả về mặt **khai hoang và tăng vụ**, nhất là về tăng vụ nhưng phải gắn liền với sự phát triển của **khoa học, công nghệ và sự chuyển dịch cơ cấu ngành trồng trọt hợp lý**.

Điều kiện tự nhiên, ngành trồng trọt của nước ta thuộc hệ sinh thái nhiệt đới và á nhiệt đới ẩm, ánh sáng dư thừa rất thuận lợi cho cây trồng phát triển và trồng cấy nhiều vụ khác nhau trên các vùng trong cả nước, cho phép đem lại năng suất sinh khối cao trên mỗi đơn vị diện tích. Song chính điều kiện tự nhiên, **nhiệt đới và á nhiệt đới** ẩm ở nước ta,

Cùng với vị trí địa lý sát biển và địa hình phức tạp đã gây cho ngành trồng trọt nước ta không **ít khó khăn về bão, lụt, hạn hán, sâu bệnh phá hoại...** Vì vậy đòi hỏi ngành trồng trọt của nước ta phải luôn chủ động khai thác có hiệu quả những thuận lợi và hạn chế, né tránh những khó khăn đến mức tối đa để phát triển vững chắc ngành trồng trọt với nhịp độ tăng trưởng cao.

Ngành trồng trọt phát triển có ý nghĩa to lớn và quyết định đến việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp. Ngành trồng trọt phát triển làm cho năng suất cây trồng tăng, đặc biệt là năng suất cây lương thực tăng, nhờ đó sẽ chuyển nền sản xuất nông nghiệp **từ độc canh lương thực sang nền nông nghiệp đa canh** có nhiều sản phẩm hàng hoá giá trị kinh tế cao đáp ứng nhu cầu thị trường và góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá.



Cơ cấu sản xuất ngành trồng trọt bao gồm những nội dung như: cơ cấu sản xuất ngành trồng trọt theo ngành, cơ cấu sản xuất ngành trồng trọt theo vùng kinh tế lãnh thổ và cơ cấu sản xuất ngành trồng trọt theo thành phần kinh tế. Tất cả những nội dung đó gắn bó hữu cơ với nhau, trong đó cơ cấu ngành giữ vai trò là hạt nhân.

Ngành trồng trọt bao gồm các tiểu ngành sản xuất, chuyên môn hoá như: sản xuất lương thực, sản xuất cây công nghiệp, sản xuất cây ăn quả, sản xuất rau... Chúng được hình thành trên cơ sở phân công lao động trong quá trình sản xuất. Các tiểu ngành các bộ phận sản xuất trong ngành trồng trọt chúng phát triển và kết hợp với nhau theo một tỷ lệ nhất định tạo thành cơ cấu ngành trồng trọt.

Năm 2017, thời tiết và dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn tới sản xuất trồng trọt cả nước.

Đến nay đã có **16 cơn bão** và áp thấp nhiệt đới, trong đó bão số 10 và bão số 12 đã gây thiệt hại lớn đến sản xuất trồng trọt tại một số tỉnh phía Bắc, các tỉnh Duyên hải Nam trung bộ và Tây Nguyên. Với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của lãnh đạo Bộ và lãnh đạo Cục, ngành trồng trọt trong năm 2017 tuy có thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nhưng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, **tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 2,23%, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 18,96 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2016.**

Theo Cục Trồng trọt (Bộ NN&PT-NT), năm 2018, ngành Trồng trọt **phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất trồng trọt từ 2,2 đến 2,3%; giá trị tăng thêm tối thiểu đạt 2,1%; kim ngạch xuất khẩu lĩnh vực trồng trọt đạt 20 tỷ USD.**

Trong đó, diện tích gieo cấy lúa dự kiến đạt khoảng 7,65 triệu ha, giảm khoảng 63,6 nghìn ha (chủ yếu chuyển đổi diện tích kém hiệu quả). Diện tích rau, đậu các loại khoảng 1,12 triệu ha; trong đó, diện tích rau khoảng 945 nghìn ha; đậu các loại đạt 175 nghìn ha.

## II. Tình hình sản xuất của các loại cây trồng trong ngành trồng trọt nước ta năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Sản xuất trồng trọt trong năm 2017 gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng của thời tiết biến đổi bất thường, bão, mưa lớn gây ngập úng, vỡ đê bao tại một số địa phương phía Bắc và hiện tượng lũ sớm ở Đồng bằng sông Cửu Long ảnh hưởng đến tiến độ, diện tích và năng suất cây trồng.

Dựa vào sự sát sao chỉ đạo của Bộ NN và PTNT đã phối hợp với các địa phương chỉ đạo chặt chẽ mùa vụ, bố trí cơ cấu giống, cơ cấu sản xuất theo hướng phát huy lợi thế của địa phương, vùng miền gắn với nhu cầu thị trường và thích ứng với thời tiết khí hậu; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; khẩn trương khôi phục lại sản xuất sau thiên tai; tăng cường kiểm soát và phòng chống dịch bệnh. Vì vậy, sản lượng nhiều loại nông sản tăng mạnh trong điều kiện thiên tai khắc nghiệt, đáp ứng dồi dào nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Cơ cấu sản phẩm đã chuyển mạnh theo hướng tăng tỷ trọng các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế và thị trường thuận lợi.

## 1.Nhóm cây lương thực

Cây lương thực là các loại cây trồng mà sản phẩm dùng làm lương thực cho người, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột cacbohydrat trong khẩu phần thức ăn cho toàn dân số trên thế giới. Cây lương thực chủ lực được canh tác ở khắp mọi loại địa hình, khí hậu trên đất nước Việt Nam là **lúa nước, ngô, khoai lang, sắn**. Tại Việt Nam, cây lúa nước là cây trồng quan trọng nhất, lúa gạo là thức ăn chính trong những bữa ăn của người Việt. Không chỉ vậy, **sản phẩm lúa gạo** còn là mặt hàng lương thực được ngành nông nghiệp nước ta đưa vào **sản xuất theo quy mô hàng hóa để chế biến và xuất khẩu sang thị trường quốc tế**.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng Cục thống kê, diện tích đất trồng lúa cả **năm 2017 trên cả nước ước đạt 7,72 triệu ha (giảm 26,1 nghìn ha so với năm 2016)**, năng suất ước **đạt 55,5 tạ/ha** (giảm 0,2 tạ/ha so với năm 2016), sản lượng ước **đạt 42,8 triệu tấn** (giảm 318,3 nghìn tấn so với năm 2016). Trong đó:

- Diện tích **lúa đông xuân 2017** có xu hướng **thu hẹp dần**, giảm diện tích canh tác lúa tập trung chủ yếu tại **Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long** do ảnh hưởng của thời tiết và một số địa phương chuyển đổi một phần diện tích trồng lúa sang sử dụng cho mục đích khác. Năng suất lúa đông xuân năm 2017 đạt 62,2 tạ/ha, (giảm 0,7 tạ/ha so với vụ đông xuân 2016); sản lượng đạt 19,15 triệu tấn (giảm 259 nghìn tấn so với năm 2016).

## Bảng 2.1. Tình hình sản xuất lúa nước tại nước ta năm 2016 - 2017 và kế hoạch sản xuất lúa năm 2018

Đơn vị: diện tích: 1.000 ha, năng suất: tạ/ha, sản lượng: 1.000 tấn

	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện cả năm 2017	Kế hoạch năm 2018	UTH năm 2017 so với 2016 (%)	KH năm 2018 so với /UTH 2017 (%)
Lúa đông xuân	3.083,1 62,9 19.406,8	3.077,4 62,2 19.147,8	3.060,1 62,5 19.125,6	99,8 98,8 98,7	99,4 100,4 99,9
Lúa hè thu	2.105,9 53,9 11.344,3	2.106,3 54,5 11.488,0	2.136,1 54,5 11.641,7	100,0 101,2 101,3	101,4 99,9 101,3
Lúa thu đông	772,7 50,4 3.895,0	769,4 52,2 4.019,2	775,7 52,5 4.072,4	99,6 103,6 103,2	100,8 100,5 101,3
Lúa mùa	1.781,0 47,8 8.511,3	1.763,5 46,4 8.184,0	1.681,1 48,4 8.138,2	99,0 97,1 96,2	95,3 104,3 99,4
Lúa cả năm	7.742,7 55,7 43.157,4	7.716,6 55,5 42.839,0	7.653,0 56,2 42.978,0	99,7 99,6 99,3	99,2 101,2 100,3

Nguồn: Theo Bộ NN và PTNT

- Diện tích gieo cấy **lúa hè thu năm 2017 đạt 2,11 triệu ha tương đương vụ hè thu năm 2016**; năng suất đạt 54,5 tạ/ha (tăng 1,2% so với năm 2016); sản lượng đạt 11,49 triệu tấn (tăng 1,3% so với năm 2016). Năng suất và sản lượng lúa hè thu năm 2017 của hầu hết các vùng tăng so với năm 2016 **chỉ riêng vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung do ảnh hưởng của mưa, bão và sâu bệnh nên năng suất và sản lượng giảm**.

- **Lúa thu đông chỉ canh tác tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long**, diện tích lúa thu đông năm 2017 ước tính đạt 769,4 nghìn ha (**giảm 3,3 nghìn ha so với năm 2016**); năng suất ước tính đạt 52,2 tạ/ha (tăng 1,8 tạ/ha so với năm 2016); sản lượng đạt 4,02 triệu tấn (tăng 124,2 nghìn tấn so với năm 2016).

Diện tích lúa thu đông giảm do **tỉnh An Giang, tỉnh Đồng Tháp chủ động xả lũ vào ruộng để tăng cường phù sa và ngăn ngừa dịch bệnh cho vụ lúa sau**.

Đến nay, hầu hết các địa phương đã quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa các loại cây lương thực (ngoài cây lúa) tập trung quy mô từ vài chục ha đến vài trăm ha với loại cây lương thực lấy hạt chính như cây ngô và cây lương thực lấy củ như: khoai lang, sắn.

Diện tích gieo **trồng ngô** có xu hướng **bị thu hẹp dần theo các năm**, năm 2017 diện tích trồng ngô ước đạt khoảng 1,1 triệu ha, giảm 52,9 nghìn ha so với năm 2016, diện tích trồng ngô năm 2016 giảm 50 nghìn ha so với năm 2015. 114,6 nghìn tấn.

**Năng suất ngô theo các năm ngày càng được nâng cao** theo các năm, năm 2017 năng suất ước đạt 46,7 tạ/ha (tăng 1.1 tạ/ha so với năm 2016), năng suất ngô năm 2016 tăng 1,2 tạ/ha so với năm 2015. Sản lượng ngô năm 2016 lớn nhất, hơn năm 2015 là 16,5 nghìn tấn, hơn năm 2017 là 114,6 nghìn tấn.

Năm 2017, **diện tích ngô giảm** chủ yếu do **hạn hán** không gieo trồng được. Trong đó các tỉnh phía Bắc: Diện tích gieo trồng năm 2017 ước đạt 1.133,9 nghìn ha (giảm 18,7 nghìn ha ); năng suất ước đạt 46,1 tạ/ha (giảm 3,8 tạ/ha); sản lượng ước đạt 5,23 triệu tấn (giảm 527,1 nghìn tấn) so với năm 2016. Các tỉnh phía Nam: Diện tích trồng năm 2017 ngô 2017 đạt 629,6 nghìn ha (tăng 1,2 nghìn ha); năng suất đạt 47,0 tạ/ha (tăng 3,1 tạ/ha); sản lượng đạt 2,96 triệu tấn (tăng 199,8 nghìn tấn) so với cùng kỳ năm 2016.

## Bảng 2.2. Tình hình sản xuất cây lương thực từ năm 2015 - 2017 và kế hoạch sản xuất năm 2018

Đơn vị: diện tích: 1.000 ha, năng suất: tạ/ha, sản lượng: 1.000 tấn



Nguồn: Theo Bộ NN và PTNT

Từ năm 2015 đến năm 2017 **năng suất khoai lang ngày càng tăng lên**, năm 2016 năng suất khoai lang tăng lên 1,3 tạ/ha so với năm 2015, năm 2017 năng suất đạt 110,9 tạ/ha (tăng 5,3 tạ/ha so với năm 2016). Nhưng **diện tích và sản lượng khoai lang năm 2016 là nhỏ hơn so với năm 2015 và 2017**, diện tích trồng khoai lang năm 2017 ước đạt 121,8 nghìn ha (tăng 1,6 nghìn ha so với năm 2016), diện tích khoai lang năm 2016 giảm 7,8 nghìn ha so với năm 2015. Sản lượng khoai lang năm 2017 ước đạt 1.350,8 nghìn tấn (tăng 81,9 nghìn tấn so với năm 2016), năm 2016 sản lượng khoai lang giảm 66,1 nghìn tấn so với năm 2015.

Ngược lại, diện tích và sản **lượng trồng sắn năm 2016 là lớn nhất trong giai đoạn 2015 – 2017**.

Diện tích sắn năm 2017 đạt 534,6 nghìn ha (giảm 34,4 nghìn ha so với năm 2016), diện tích trồng sắn năm 2015 kém hơn năm 2016 là 16 nghìn ha. Sản lượng năm 2017 ước đạt 10,3 triệu tấn (giảm 569,1 nghìn tấn so với năm 2016), sản lượng sắn năm 2016 tăng lên 509,7 nghìn tấn so với năm 2015. Dù diện tích và sản lượng canh tác sắn có bị **biến động** theo các năm nhưng **năng suất sắn vẫn tăng dần theo các năm**, năng suất năm 2016 tăng 6,7 tạ/ha so với năm 2015, năm 2017 năng suất sắn ước đạt 193,4 tạ/ha (tăng 1,7 tạ/ha so với năm 2016).

## 2. Nhóm cây thực phẩm và cây ăn quả

Rau, quả là sản phẩm nông nghiệp cần thiết cho đời sống của con người, nó cung cấp nhiều chất dinh dưỡng quý giá cho cơ thể con người như:

đường, axit, các vitamin, muối khoáng và nhiều chất bổ khác. Mỗi loại rau quả đều có hương vị thơm khác nhau và được sử dụng dưới dạng tươi sống rất giàu vitamin hoặc dùng làm nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm để chế biến rượu quả, nước giải khát, bánh kẹo, đồ hộp... rất có giá trị.

Theo Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành trồng trọt đang tiếp tục thực hiện chủ trương chuyển mạnh đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác phù hợp nhu cầu thị trường, nhất là các loại cây ăn quả có thị trường tiêu thụ tốt. Đặc biệt, năm nay đầu ra cho rau quả rất khả quan khi giá hầu hết các loại quả đều tăng và giá lúa cũng ổn định. Các địa phương đã **chuyển đổi được 185,7 nghìn ha gieo trồng lúa** kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản, cây ăn quả và các cây màu,







cây làm thức ăn chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

Các mặt hàng nông sản Việt Nam xuất khẩu sang các nước bạn thì nhóm mặt hàng rau, quả xuất khẩu, với kim ngạch ước tính xấp xỉ 3,5 tỉ USD, tăng tới trên 40% so với năm 2016. Đây là ngành hàng có sự tăng trưởng rất tuyệt vời, ấn tượng nhất của ngành nông nghiệp trong năm qua nói riêng cũng như những năm gần đây. Xuất khẩu rau, quả đang tăng trưởng bền vững, và đang còn rất nhiều cơ hội và dự địa phát triển.

## Bảng 2.3. Tình hình sản xuất cây thực phẩm từ năm 2015 – 2017 và kế hoạch sản xuất năm 2018

Đơn vị: diện tích:1.000 ha, năng suất: tạ/ha, sản lượng: 1.000 tấn

	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	
				
	<b>Lạc</b>	<b>Đậu tương</b>	<b>Rau các loại</b>	<b>Đậu các loại</b>
Thực hiện năm 2015	200 22,6 448	100 14,6 146	890,4 171 15.303	161 10,6 170
Thực hiện năm 2016	199,4 23,3 463,6	84,6 14,7 124,3	907,8 175,5 15.930,7	159,8 10,5 167,6
Ước thực hiện 2017	195,3 23,6 461,5	68,5 14,9 102,3	937,3 176 16.493,5	149,5 10,9 162,3
Kế hoạch năm 2018	198 24,0 475,2	75 15,2 114	945 180 17.01	175 12 210

Nguồn: Theo Bộ NN và PTNT

Trong giai đoạn năm 2015 – 2017 cây lạc có **diện tích canh tác giảm dần** theo các năm, diện tích lạc năm 2017 ước đạt 195,3 nghìn ha (giảm 4,1 ngàn ha so với năm 2016), diện tích trồng lạc năm 2016 giảm 0,6 nghìn ha so với năm 2015. Ở chiều ngược lại, **năng suất lạc** theo các năm **ngày càng tăng dần**, năng suất lạc năm 2017 đạt 23,6 tạ/ha (tăng 0,3 tạ/ha so với năm 2016), năng suất lạc năm 2016 tăng lên 0,7 tạ/ha so với năm 2015. Trong 3 năm gần đây, **sản lượng lạc năm 2016 là cao nhất**, sản lượng năm 2017 ước đạt 461,5 nghìn tấn (giảm 2,1 nghìn tấn so với năm 2016), sản lượng lạc năm 2015 kém năm 2016 là 15,6 nghìn tấn.

**Diện tích và sản lượng gieo trồng cây đậu tương** trong vòng 3 năm gần đây có xu hướng giảm dần. Diện tích đậu tương năm 2017 ước đạt 68,5 nghìn ha (giảm 16,1 ngàn ha)

và sản lượng ước đạt 102,3 nghìn tấn (giảm 22 nghìn tấn) so với năm 2016, diện tích canh tác năm 2016 giảm 15,4 nghìn ha và sản lượng giảm 21,7 nghìn tấn khi so với năm 2015. Dù có bị thu hẹp về diện tích hay giảm sản lượng nhưng **năng suất** của đậu tương lại **vẫn tăng dần** theo các năm.

Diện tích, năng suất, sản lượng của các loại rau được gieo trồng trên địa bàn cả nước **tăng dần** theo các năm. Trong năm 2017, diện tích rau các loại ước đạt 937,3 nghìn ha (tăng 29,5 ngàn ha), năng suất 176,0 tạ/ha (tăng 0,5 tạ/ha), sản lượng ước đạt 16.493,5 nghìn tấn (tăng 562,8 nghìn tấn) so với năm 2016.

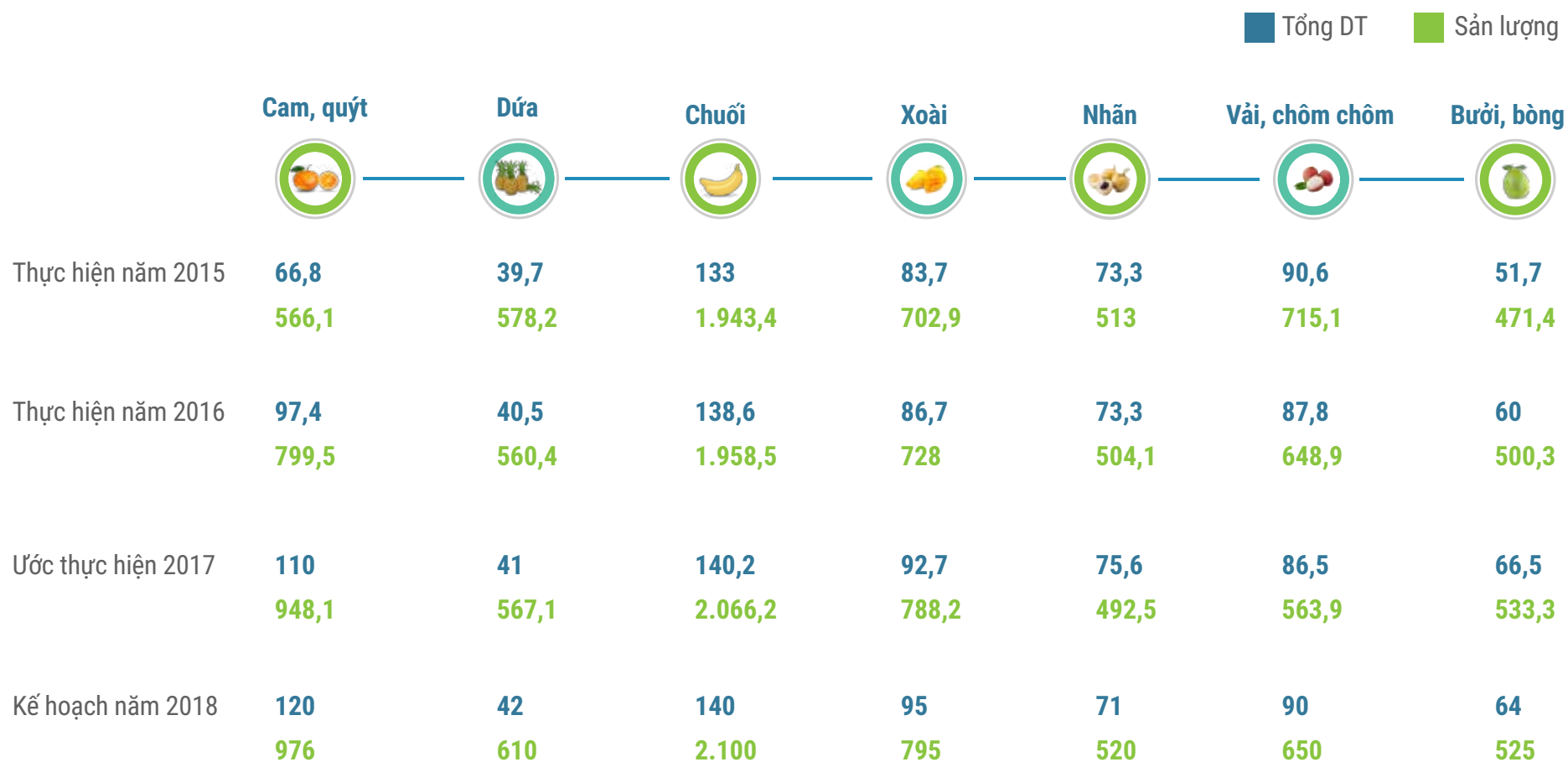
Đậu các loại có **sự thay đổi về cả 3 chỉ tiêu định tính liên tục** theo các năm. Năm 2017, diện tích đậu các loại ước đạt 149,5 nghìn ha (giảm 10 ngàn ha);

năng suất 10,9 tạ/ha (tăng 0,3 tạ/ha), sản lượng ước đạt 162,3 nghìn tấn (tăng 5,3 nghìn tấn) so với năm 2016. Năm 2016, diện tích giảm 1,2 nghìn ha, năng suất giảm 0,1 tạ/ha, sản lượng giảm 2,4 nghìn tấn so với năm 2015.

Với điều kiện đất đai, khí hậu nhiệt đới có pha trộn tính chất ôn đới rất thuận lợi cho nhiều loại cây ăn quả ở nước ta phát triển. Hiện nay tập đoàn cây ăn quả của nước ta rất phong phú, trong đó có nhiều loại cây ăn quả quý không chỉ có ý nghĩa tiêu dùng trong nước, mà còn có ý nghĩa xuất khẩu có giá trị như: cam, thuốc, nhãn, vải, dưa, sầu riêng, xoài, ...

## Bảng 2.4. Tình hình sản xuất cây ăn quả từ năm 2015 – 2017 và kế hoạch sản xuất năm 2018

Đơn vị: Tổng DT: 1.000 ha, sản lượng: 1.000 tấn



Nguồn: Theo Bộ NN và PTNT

**Diện tích cây ăn quả ước đạt 923,9 nghìn ha**, tăng 52,5 nghìn ha; sản lượng ước đạt 9.478,9 nghìn tấn, tăng 555,9 nghìn tấn (6,2%), trong đó: chuối tăng 107,7 nghìn tấn (5,5%); dứa tăng 6,7 nghìn tấn (1,2%), xoài tăng 60,2 nghìn tấn (8,3%), cam quýt tăng 148,6 nghìn tấn (18,6%)... so với năm 2016.

Các loại cây ăn quả chính đều có diện tích và sản lượng tăng lên theo các năm, chỉ riêng nhóm cây chôm chôm và vải, nhãn là có sự sụt giảm trong vòng 3 năm gần đây. Sản lượng nhãn, vải đạt thấp do nhiều cây trồng không mang lại hiệu quả bị chặt bỏ ở miền Bắc và chịu ảnh hưởng của sâu bệnh tại các tỉnh phía Nam

Nhờ có sự rà soát quy hoạch, quản lý chặt chất lượng giống cây ăn quả, đảm bảo nguồn giống tốt phục vụ sản xuất;

sự chuyển biến cơ cấu cây trồng tái canh, thay thế diện tích cây ăn quả giống cũ, năng suất chất lượng thấp bằng các giống mới, phù hợp thị trường, có hiệu quả kinh tế cao, **đẩy mạnh sản xuất theo hướng GAP, đảm bảo ATTP và thực hiện rải vụ thu hoạch trái cây**, đặc biệt là 5 loại trái cây chủ lực vùng **Nam bộ** (thanh long, xoài, sầu riêng, chôm chôm, nhãn) làm cho diện tích canh tác cây ăn quả **tăng 52,5 nghìn ha** và sản lượng **tăng 555,9 nghìn tấn** (6,2%) so với năm 2016.

### **3. Nhóm cây công nghiệp lâu năm**

Nhờ có điều kiện địa lý phân hóa theo vùng, miền và khí hậu nhiệt đới nên Việt Nam điều kiện thuận lợi cho canh tác các loại cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, ca cao, chè, hồ tiêu, điều, ...

Đối với một số cây công nghiệp dài ngày, ngành trồng trọt nước ta đang tập trung tái canh cà phê, điều để duy trì năng suất, sản lượng; đẩy mạnh thâm canh cây chè, ổn định diện tích cao su.



## Bảng 2.5. Tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm từ năm 2015 – 2017 và kế hoạch sản xuất năm 2018

Đơn vị: Tổng DT: 1.000 ha, năng suất: tạ/ha, sản lượng: 1.000 tấn

■ Tổng DT ■ Năng suất ■ Sản lượng nhân

	Cà phê	Chè	Cao su	Hồ tiêu	Điều
Thực hiện năm 2015	643,3 24,5 1.453	133,6 86 1013	985,6 16,8 1012,7	101,6 26,1 176,8	290,4 12,6 352
Thực hiện năm 2016	650,5 23 1.460,8	133,4 87,1 1.033,6	973,5 16,6 1.035,3	129,3 27,3 216,4	293,1 10,8 305,3
Ước thực hiện 2017	664,6 23,7 1.529,7	129,3 90,1 1.040,8	971,6 16,7 1.086,7	152 26 241,5	297,5 7,4 210,9
Kế hoạch năm 2018	665 24,1 1.566,0	132 90,1 1.063,2	950 17 1.105	155 26,5 265	300 12 314,6

Nguồn: Theo Bộ NN và PTNT

Năm 2017, diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm ước tính **đạt 2.215,1 nghìn ha, tăng 35,2 nghìn ha so với năm 2016**, trong đó diện tích cao su đạt 971,6 nghìn ha, giảm 0,2% so với năm trước do một số **tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ** đang có xu hướng **phá bỏ cây cao su già cỗi, chuyển đổi sang trồng tiêu và cây trồng khác**, sản lượng cả vụ đạt 1.086,7 nghìn tấn, tăng 5%. **Hồ tiêu** diện tích **đạt 152 nghìn ha, tăng 17,6%, sản lượng đạt 241,5 nghìn tấn, tăng 11,6%**. **Cà phê** diện tích đạt 664,6 nghìn ha, **tăng 2,2%**, sản lượng đạt 1.529,7 nghìn tấn, **tăng 4,7%**. **Điều** diện tích đạt 297,5 nghìn ha, **tăng 1,5%**, sản lượng đạt 210,9 nghìn tấn, **giảm 30,9%**. **Chè** diện tích đạt 129,3 nghìn ha, **giảm 3,1%** do **vùng chè Yên Bái** và một số tỉnh miền núi phía Bắc đã **chuyển sang trồng nhóm cây có múi** (chủ yếu là cây cam),

**sản lượng chè búp** đạt 1.040,8 nghìn tấn, **tăng 0,7%; so với năm 2016**.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng về diện tích và sản lượng, sản lượng hàng hoá xuất khẩu. Sản xuất cây công nghiệp đã **hình thành nhiều vùng sản xuất chuyên môn hoá** đó là: vùng cà phê Tây Nguyên, cao su Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, chè ở Phú Thọ, Hà Tuyên, Lâm Đồng và cây công nghiệp ngắn ngày cũng hình thành những **vùng sản xuất tập trung quy mô lớn** ở nhiều các địa phương trong cả nước.

### **III. Thành tựu của ngành trồng trọt đạt được trong năm 2017**

#### **1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa**

Theo số liệu thống kê sơ bộ từ các địa phương, trong năm 2017 diện tích **chuyển đổi đất lúa sang cây hàng năm khoảng 185.775 ha** trong đó từ đất 3 vụ lúa là 60.133 ha, đất 2 vụ lúa là 71.353 ha, 1 vụ lúa là 36.629 ha; **chuyển sang cây lâu năm là 8.936 ha**, trong đó từ đất 3 vụ lúa là 2.774 ha, đất 2 vụ lúa là 4.370 ha, 1 vụ lúa là 1.457 ha.

#### **2. Kết quả sản xuất rải vụ 5 loại cây ăn quả chủ lực ở các tỉnh phía Nam**

- Cây xoài: Diện tích **canh tác xoài của 5 tỉnh** (Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tiền Giang, Hậu Giang, Cần Thơ) là 22.075 ha, với tổng sản lượng là 282.955 tấn, trong đó, diện tích **rải vụ thu hoạch chiếm 30%, cung cấp 29% sản lượng**.

- Cây chôm chôm: Hiện nay, tổng diện tích thu hoạch **chôm chôm của 3 tỉnh** tham gia rải vụ (Bến Tre, Vĩnh Long, Tiền Giang) là 7.577 ha, với tổng sản lượng là 148.802 tấn, diện tích điều khiển **rải vụ thu hoạch, cung cấp ra thị trường khoảng 49% sản lượng**.

- Cây nhãn: Tổng diện tích cho sản phẩm của **nhãn ở 06 tỉnh** trong tổ sản xuất rải vụ (Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Tiền Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ) là 21.445 ha, cho sản lượng 218.760 tấn, trong đó có **35% sản xuất rải vụ, cung cấp 34% sản lượng**.

- Cây thanh long: Đến nay, diện tích thanh long Việt Nam có trên 40.000 ha, tập trung chủ yếu tại **03 tỉnh**: Bình Thuận (26.700 ha), Long An (7.300 ha), Tiền Giang (5.000 ha), trong đó diện tích thu hoạch chiếm khoảng 29.700 ha, ước đạt sản lượng 950.000 tấn và **60% diện tích thực hiện rải vụ thu hoạch**.

- Cây sầu riêng: Tổng diện tích canh tác sầu riêng của **03 tỉnh** nằm trong nhóm rải vụ thu hoạch (Tiền Giang, Bến Tre và Vĩnh Long) có khoảng 11.000 ha, diện tích cho sản phẩm là 10.526 ha với tổng sản lượng là 202.651 tấn; **sản xuất rải vụ chiếm 25%, đạt 24% tổng sản lượng của cả năm**.

### 3. Mở rộng sản xuất theo “Cánh đồng lớn”

Hiện nay xây dựng cánh đồng lớn đã được nhiều tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, nhiều địa phương đã chỉ đạo gắn xây dựng Cánh đồng lớn với dồn điền, đổi thửa, thiết kế lại đồng ruộng và xây dựng nông thôn mới.

Tại các tỉnh phía Bắc, tổng diện tích áp dụng mô hình “cánh đồng lớn” trong **vụ Đông Xuân 2017 đạt 41,6 nghìn ha**; số điểm triển khai cánh đồng lớn:

**873 điểm**. Vụ Hè Thu, vụ Mùa 2017 các tỉnh **phía Bắc có 1.341 mô hình CĐL** với diện tích 56.983 ha tăng so với cùng kỳ khoảng **5.950 ha**.

Xu hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, hợp tác liên kết theo chuỗi giá trị tiếp tục được nhân rộng. Đến nay, hầu hết các địa phương đã quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô từ vài chục ha đến vài trăm ha với nhiều loại cây trồng (lúa, ngô, rau, đậu các loại). Đến hết năm 2017, cả nước có khoảng **600 nghìn ha sản xuất lúa theo mô hình “Cánh đồng lớn”**. Các quy trình sản xuất tiên tiến, thân thiện với môi trường (**như Viet-GAP, Global GAP..**) được phổ biến **nhân rộng**.

Đến 20/12/2017, đã có **1.495 cơ sở** được cấp Giấy chứng nhận VietGAP với diện tích **19.213,5 ha**, trong đó: cà phê là 100 ha, chè: 1.488,8 ha; lúa: 1.041,5 ha;

cây ăn quả: 13.119,3 ha, rau: 3.463,8 ha. Ở nhiều địa phương, nhiều **doanh nghiệp** đã đầu tư phát triển sản xuất **nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch** để nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm...

## 4. Tái canh và ghép cải tạo cà phê

Đến nay các tỉnh **Tây Nguyên** đã tái canh và ghép cải tạo được trên **96 ngàn ha/120 nghìn ha cần tái canh** đến năm 2020, phần lớn diện tích trên bắt đầu cho thu hoạch.

## 5. Các mặt hàng xuất khẩu của các sản phẩm nông sản thuộc ngành trồng trọt năm 2017

Cơ cấu sản phẩm chuyển mạnh theo hướng tăng tỷ trọng các ngành hàng, sản phẩm có lợi thế và thị trường thuận lợi. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, thị trường tiêu thụ nông sản được mở rộng với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 36,37 tỷ USD (đạt mức cao nhất từ trước đến nay, **tăng 13%** so với năm 2016); **thặng dư thương mại đạt 8,55 tỷ USD, tăng khoảng 1,1 tỷ USD so với năm 2016.**

Điền hình cho các mặt hàng xuất khẩu nông sản là xuất khẩu gạo của Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu 2,66 tỉ USD, tăng 23,2%. Trong đó, điểm sáng là **cơ cấu chất lượng gạo xuất khẩu** đã có sự chuyển dịch rất tích cực, **giảm mạnh** ở phân khúc **gạo cấp thấp và trung bình**; tăng mạnh ở dòng gạo cao cấp và các loại gạo chất lượng, giá trị cao.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), **lượng gạo xuất khẩu cao cấp** tính đến gần cuối năm 2017 đã vươn lên chiếm khoảng **24,38%** trong tổng lượng gạo xuất khẩu, tăng tới 35,32% so với cùng kỳ năm 2016; gạo thơm các loại chiếm 28,91% (tăng 15%); gạo nếp chiếm 23,5% (tăng 36,7%).

Trong khi đó, dòng gạo có phẩm cấp **trung bình** chỉ chiếm khoảng 8,8%, **giảm tới gần 28%** và gạo **cấp thấp** chỉ còn chiếm gần 4,2%, **giảm 38,56%** so với năm 2016.

Việt Nam không chỉ ngành lúa gạo có tỷ trọng xuất khẩu cao mà các sản phẩm nông sản của các cây công nghiệp lâu năm và mặt hàng rau, quả cũng đóng góp một phần không nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản của nước ta.



Khối lượng **xuất khẩu cà phê** năm 2017 ước đạt 1,42 triệu tấn và 3,21 tỷ USD, **giảm 20,2%** về khối lượng và **giảm 3,8%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Khối lượng **xuất khẩu cao su** năm 2017 ước đạt 1,39 triệu tấn và 2,26 tỷ USD, **tăng 11%** về khối lượng và **tăng 35,6%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Khối lượng **chè xuất khẩu** năm 2017 ước đạt 140 nghìn tấn và 229 triệu USD, **tăng 7,2%** về khối lượng và **tăng 5,6%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Khối lượng **hạt điều xuất khẩu** năm 2017 ước đạt 353 nghìn tấn và 3,52 tỷ USD, **tăng 1,9%** về khối lượng và **tăng 23,8%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Khối lượng **tiêu xuất khẩu** năm 2017 ước đạt 214 nghìn tấn và 1,12 tỷ USD, **tăng 20,5%** về khối lượng nhưng **giảm 21,9%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2016.

**Giá trị xuất khẩu hàng ra, qua** năm 2017 ước đạt 3,45 tỷ USD, **tăng 40,5%** so với cùng kỳ năm 2016. Thêm nữa, sản phẩm của **cây sắn** tại nước ta cũng được xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, khối lượng xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn năm 2017 ước đạt 3,95 triệu tấn và 1,04 tỷ USD, **tăng 6,9%** về khối lượng và **tăng 4,2%** về giá trị so với cùng kỳ năm 2016.

## IV. Kết luận

Năm 2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đặt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng toàn ngành **tối thiểu 3%**, trong đó lĩnh vực **trồng trọt đạt mức thấp nhất 2,2%**. Chỉ tiêu cụ thể cho xuất khẩu của các khối ngành hàng xuất khẩu trong năm 2018 bao gồm: Khối **trồng trọt phấn đấu đạt 22 tỉ USD** kim ngạch xuất khẩu; khối lâm nghiệp trên 9 tỉ USD và thủy sản trên 10 tỉ USD.

Cơ hội cho các mặt hàng nông sản của Việt Nam còn rất nhiều, tiềm năng phát triển rất lớn. Đơn cử như **thị trường lúa gạo thế giới Việt Nam đã chiếm khoảng 10%**, thị trường thương mại rau, quả của thế giới ước lên tới 240 tỉ USD và **Việt Nam hiện mới chỉ chiếm trên 1%**.

Tuy nhiên, do điều kiện thời tiết bất thường làm ảnh hưởng đến sinh trưởng của cây trồng và mức độ gây hại của các sinh vật gây hại. Một số dịch bệnh như rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa, lùn sọc đen trên ngô, bệnh xoắn lá cà chua, bọ xít muỗi hại điều, bệnh gỉ sắt trên cây cà phê, tuyến trùng trên cây hồ tiêu, có xu hướng gia tăng nên thực tế trong nhiều năm nay, **các mặt hàng nông sản xuất khẩu** của Việt Nam đều được **bán ở giá thấp** hơn các nước khác trong khu vực,

chủ yếu là do **chất lượng kém và xuất ở dạng thô** chưa mang lại giá trị gia tăng cao. Và nguyên nhân quan trọng nhất bên cạnh kỹ thuật canh tác, giống và sự **lạm dụng quá mức các loại hoá chất – vật tư** còn do sự **kém phát triển của công đoạn bảo quản, chế biến sau thu hoạch** nhằm mang lại giá trị sản phẩm cao hơn.

Bên cạnh phát triển khối ngành hàng nông sản phục vụ cho xuất khẩu, ngành nông nghiệp tiếp tục tái cơ cấu áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất hướng tới một nền **nông nghiệp 4.0** và phát triển bền vững. Để làm được việc này, ngành nông nghiệp cần tiếp tục **thu hút các doanh nghiệp đầu tư**, đẩy mạnh xây dựng chuỗi giá trị nông sản, tạo điều kiện quy hoạch vùng nguyên liệu và nâng cao khả năng chế biến, bảo quản...

để sản phẩm trồng trọt chinh phục được các thị trường tiềm năng như: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU...



**INSTITUTE FOR BRAND  
AND COMPETITIVENESS  
STRATEGY**

Add: Floor 3, House C, La Thanh Guesthouse,  
218 Doi Can, Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi  
Phone: 02462919137  
Email: [info@bcsi.edu.vn](mailto:info@bcsi.edu.vn)

**VIBIZ.VN**

Vietnam Business Monitor

Add: R401, Narenca Building,  
85 Nguyen Chi Thanh St, Dong Da Dist, Hanoi  
Phone: (+844) 62913648  
Cell : (+84) 962 526 886  
Email : [info@vibiz.vn](mailto:info@vibiz.vn)